

Số: /QĐ - UBND

Vĩnh Linh, ngày tháng năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt Dự án trồng tái canh cây cao su  
phát triển sản xuất cộng đồng**

**ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LINH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ về Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 27/2022/NĐ-CP;*

*Căn cứ Thông tư số 09/2022/TT-BLĐTBXH ngày 25/5/2022 của Bộ Lao động - TB&XH hướng dẫn một số nội dung thực hiện đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững;*

*Căn cứ Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ Tài Chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 99/2022/NQ-HĐND ngày 9/12/2022 của HĐND tỉnh Quảng Trị và Quyết định số 939/QĐ-UBND ngày 15/5/2023 của UBND tỉnh về việc ban hành Hướng dẫn thực hiện Nghị quyết số 99/2022/NQ-HĐND quy định nội dung, mức hỗ trợ trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình MTQG giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh;*

*Căn cứ Quyết định số 17/2023/QĐ-UBND ngày 12/7/2023 của UBND tỉnh về ban hành Quy định cơ chế quay vòng một phần vốn hỗ trợ bằng tiền để luân chuyển trong cộng đồng theo từng dự án, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thuộc các Chương trình MTQG trên địa bàn tỉnh;*

*Căn cứ Quyết định số 4689/QĐ-BNN-TT ngày 01/12/2021 của Bộ NN&PTNT về ban hành Quy trình kỹ thuật cây cao su;*

*Căn cứ Quyết định số 1270/QĐ-UBND ngày 22/5/2023 của UBND huyện Vĩnh Linh về phân bổ kinh phí sự nghiệp nguồn ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình giảm nghèo bền vững năm 2023; Quyết định số 2260/QĐ-UBND ngày 23/8/2023 của UBND huyện về điều chỉnh một số nội dung tại Quyết định số*

1270/QĐ-UBND ngày 22/5/2023; Quyết định số 2668/QĐ-UBND ngày 16/10/2023 của UBND huyện về việc điều chỉnh một số nội dung tại Quyết định số 2260/QĐ-UBND ngày 23/8/2023;

Căn cứ Quyết định số 1946/QĐ-UBND ngày 20/7/2023 của UBND huyện về việc thành lập Tổ thẩm định các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn huyện Vĩnh Linh;

Xét Thông báo số 936/TB-TCKH ngày 16/10/2023 của phòng Tài chính - Kế hoạch về quy định mức giá mua cây giống và vật tư nông nghiệp; Tờ trình số 64/TTr-UBND ngày 26/10/2023 của UBND xã Vĩnh Hà về việc thẩm định và phê duyệt Dự án trồng tái canh cây Cao su hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thôn Bãi Hà Mới và Khe Hó Trù thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo năm 2023; Đơn đề nghị hỗ trợ dự án của Tổ cộng đồng dân cư xã Vĩnh Hà; Biên bản thẩm định ngày 27/10/2023 của Tổ thẩm định huyện; Tờ trình số 434/TTr-LĐTĐ về việc phê duyệt Dự án: Trồng tái canh cây cao su phát triển sản xuất cộng đồng.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất do cộng đồng dân cư đề xuất thuộc Dự án II Chương trình Mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2023, với các nội dung sau:

**1. Tên dự án:** Trồng tái canh cây cao su phát triển sản xuất cộng đồng.

**2. Đối tượng tham gia Dự án**

2.1. Đại diện cộng đồng

- Người đại diện: Ông: Hồ Văn Giỏ

- CCCD số: 045087007057 Nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH

- Địa chỉ liên hệ: Thôn Bãi Hà Mới, xã Vĩnh Hà, huyện Vĩnh Linh

- Số điện thoại liên lạc: 0854067234

2.2. Số lượng hộ gia đình tham gia:

- Tổng số hộ: 15 hộ, trong đó có: 04 hộ nghèo, 02 hộ cận nghèo, 08 hộ mới thoát nghèo, 01 hộ làm kinh tế giỏi (Có danh sách kèm theo).

**3. Địa bàn thực hiện, thời gian triển khai**

- Địa bàn thực hiện: Tại thôn Bãi Hà Mới và Khe Hó Trù xã Vĩnh Hà.

- Thời gian triển khai: 36 tháng, kể từ khi có Quyết định phê duyệt Dự án.

**4. Các hoạt động của Dự án**

- Tập huấn kỹ thuật trồng và chăm sóc cây cao su;

- Hỗ trợ giống cây cao su: Số lượng hỗ trợ 9.950 cây cao su/18 ha, mỗi hộ tham gia được hỗ trợ 1 - 2 ha/1 hộ (09 hộ được hỗ trợ: 550cây/1 ha, 01 hộ:

600cây/1 ha; 4 hộ:1.100 cây/2 ha). Chủng loại giống cây cao su bầu cảm RRIV 209 (cây 2 tầng lá). Yêu cầu về mặt kỹ thuật: cây giống phục vụ tái canh phải đảm bảo thuần giống, có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng và có đầy đủ giấy tờ chứng nhận nguồn gốc lô cây giống. Cây giống là bầu cắt ngọn làm vật liệu sản xuất bầu có 2 tầng lá: Bầu không bị vỡ, cây không bị long gốc, đứt rễ; gốc ghép phát triển tốt có thân thẳng; chiều cao tối thiểu trên >35cm trở lên; cây sạch bệnh. Quy trình trồng và chăm sóc cây cao su theo Quy trình kỹ thuật của Bộ NN&PTNT;

- Hỗ trợ phân bón: sử dụng phân bón có các chỉ tiêu chất lượng đạt tiêu chuẩn quy định của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, đã được công bố hợp chuẩn, hợp quy và theo đúng các quy định về quản lý phân bón theo quy định hiện hành. Hàm lượng chất hữu cơ:15%; Đạm tổng số (Nts):4%; Lân hữu hiệu (P2O5hh):2%; Kali hữu hiệu (K2Ohh):3%; Canxi (Ca): 4%; Magiê (Mg): 2%. Vi sinh vật: *Rhizobium sp*, *Bacillus mycoidec*, *Bacillus somelienskii*: 1x10<sup>6</sup> CFU/g mỗi loại. Vi lượng: B, Mn, Zn, Cu: 600ppm mỗi loại. Độ ẩm:25%. Độ pHH<sub>2</sub>O:5. Số lượng hỗ trợ: 11.758 kg/18ha (10 hộ được hỗ trợ: 653,167 kg, 04 hộ được hỗ trợ: 1.306,167kg);

- Hỗ trợ tư vấn, hướng dẫn thực hiện dự án;

- Xây dựng, quản lý dự án.

## **5. Dự toán kinh phí thực hiện dự án**

### **5.1. Nguồn kinh phí thực hiện:**

Nguồn kinh phí thực hiện được bố trí tại Quyết định số 1270/QĐ-UBND ngày 22/5/2023 của UBND huyện về phân bổ kinh phí sự nghiệp nguồn ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình giảm nghèo bền vững năm 2023; Quyết định số 2260/QĐ-UBND ngày 23/8/2023 của UBND huyện về điều chỉnh một số nội dung tại Quyết định số 1270/QĐ-UBND ngày 22/5/2023;

5.2. Dự toán kinh phí thực hiện: 521.110.000 đồng. (Bằng chữ: Năm trăm hai mươi một triệu đồng một trăm mười nghìn đồng chẵn).

Trong đó:

- Ngân sách Nhà nước hỗ trợ: 470.000.000 đồng, chiếm 90% (gồm: hỗ trợ kinh phí cây giống, phân bón, tập huấn kỹ thuật, hỗ trợ tư vấn và hướng dẫn thực hiện dự án, xây dựng quản lý dự án), cụ thể:

+ Hỗ trợ kinh phí mua cây giống: 338.300.000 đồng

+ Hỗ trợ mua phân bón: 111.700.000 đồng

+ Tập huấn khoa kỹ thuật: 8.000.000 đồng

+ Hỗ trợ tư vấn, hướng dẫn thực hiện dự án: 3.000.000 đồng

+ Xây dựng, quản lý dự án: 9.000.000 đồng.

- Hộ dân đối ứng: 51.110.000 đồng, chiếm 10% (bao gồm: Vôi bột, thuốc trừ sâu đục thân, công đào hộ, công chăm sóc...).

## **6. Hình thức, mức quay vòng vốn hỗ trợ**

- Hình thức quay vòng: Bằng tiền. Hộ gia đình phải đóng góp bằng tiền với mức tối thiểu là 10% tổng kinh phí ngân sách Nhà nước hỗ trợ trực tiếp cho hộ gia đình mua cây giống và phân bón.

- Thời gian thu hồi vốn quay vòng: Tối đa không quá 03 tháng kể từ khi kết thúc dự án.

- Tổ nhóm cộng đồng dân cư tự quản lý, tổ chức thực hiện việc quay vòng, luân chuyển trong cộng đồng; Lập sổ sách, chứng từ theo dõi, sử dụng quỹ quay vòng cộng đồng của dự án làm căn cứ thanh quyết toán theo quy định.

- Trường hợp rủi ro trong quá trình triển khai thực hiện theo Điều 5 Quy định cơ chế quay vòng một phần vốn của Quyết định 17/2023/QĐ-UBND của UBND tỉnh.

### **7. Dự kiến hiệu quả thực hiện dự án**

Hỗ trợ dự án trồng tái canh cây cao su cho các hộ nghèo, cận nghèo, hộ mới thoát nghèo trên địa xã Vĩnh Hà, giúp cho các hộ dân tiếp cận với tiến bộ khoa học kỹ thuật, đa dạng hóa đối tượng cây trồng trên địa bàn, tạo công ăn việc làm, phát triển kinh tế hộ, góp phần nâng cao thu nhập và cải thiện đời sống, giảm nghèo bền vững cho 14 hộ nghèo, cận nghèo, hộ mới thoát nghèo trên địa bàn thôn Bãi Hà Mới và Khe Hó Trù, nhờ đầu ra sản phẩm của dự án, cụ thể:

- Quy mô: 18 ha/14 hộ; dự kiến tỷ lệ sống > 95%.

- Tổng chi phí sản xuất: 501.110.000 đồng

- Tổng thu hoạch mủ cao su sau 6 năm triển khai dự án: 18ha x 20kg/ngày x 15 ngày/tháng x 10 tháng x 12.000 đồng/kg: 615.600.000 đồng/năm.

Thu lợi nhuận thuần: 515.378.000 đồng.

Thu lợi nhuận bình quân 01 ha: trên 38 triệu đồng/năm.

### **8. Phương án mua sắm và đầu mối thực hiện mua hàng hóa**

- UBND xã Vĩnh Hà là đơn vị đầu mối thực hiện phương án mua sắm hàng hóa hỗ trợ cho Tổ cộng đồng dân cư, các thành viên tham gia thực hiện dự án.

- Phương án mua sắm: Tổ chức lựa chọn nhà thầu thực hiện việc mua sắm theo quy định của pháp luật về đấu thầu và bàn giao sản phẩm cho đại diện cộng đồng dân cư theo hợp đồng đã ký với đại diện cộng đồng dân cư.

### **9. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị chủ trì, phối hợp**

*a. Trách nhiệm của các hộ dân, Tổ cộng đồng dân cư tham gia dự án.*

- Các hộ tham gia dự án thực hiện tốt các nội dung cam kết theo đơn đã đăng ký. Tham gia đầy đủ các lớp tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật trồng và chăm sóc cây cao su tại địa phương. Thực hiện tốt Quy chế của Tổ cộng đồng dân cư đề ra.

- Chuẩn bị đấtm, hố trồng cao su, thiết kế lô, thực hiện trồng và chăm sóc cây cao su đúng theo quy trình kỹ thuật của Bộ NN&PTNT đã ban hành. Chuẩn bị vôi bột, thuốc trừ sâu, các tư liệu sản xuất cần thiết khác trong suốt quá trình thực hiện dự án.

- Trong quá trình triển khai thực hiện dự án, cây cao su bị dịch bệnh, thiên tai, hoả hoạn hoặc những rủi ro khác, kịp thời báo cáo đến Trưởng thôn, UBND xã Vĩnh Hà để có phương án xử lý theo quy định. Thực hiện tốt hình thức quay vòng vốn bằng tiền với mức bằng 10% tổng kinh phí ngân sách Nhà nước hỗ trợ trực tiếp cho hộ gia đình thực hiện dự án.

- Đối với Tổ cộng đồng dân cư: Xây dựng, tổ chức thực hiện Dự án đảm bảo dân chủ, công khai, đúng đối tượng; đúng nội dung, tiến độ, thời gian dự án đã được phê duyệt. Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc thực hiện các nội dung của dự án; đảm bảo kinh phí đối ứng để thực hiện; quản lý, chỉ đạo và chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện các nội dung của Dự án. Lập sổ sách, chứng từ theo dõi, tự quản lý, tổ chức thực hiện việc quay vòng vốn trong cộng đồng. Sơ kết, tổng kết và báo cáo định kỳ 6 tháng, hàng năm kết quả thực hiện về UBND xã.

#### *b. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Hà*

- Phối hợp với các cơ quan chuyên môn tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật trồng và chăm sóc cao su theo quy trình kỹ thuật của Bộ NN&PTNT đã ban hành.

- Phân công nhiệm vụ cho các tổ chức, đoàn thể đôn đốc, hướng dẫn các hộ tham gia dự án thực hiện đúng quy trình kỹ thuật đã được tiếp nhận từ đơn vị chuyển giao các nội dung dự án.

- Căn cứ Quyết định phê duyệt, tổ chức cung ứng cây giống cao su và phân bón hỗ trợ các hộ dân thực hiện theo đúng thời vụ. Hướng dẫn các hộ dân, Tổ cộng đồng dân cư thực hiện dự án đảm bảo tiến độ và hiệu quả; thực hiện thanh quyết toán nguồn vốn đảm bảo quy định.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát thực hiện dự án; Tổng hợp, đánh giá, tổ chức sơ kết, tổng kết theo đúng quy định, báo cáo kết quả thực hiện dự án 6 tháng, hàng năm gửi về UBND huyện (*qua Phòng LĐ - TB&XH*).

#### *c. Trách nhiệm của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội*

- Phối hợp với UBND xã Vĩnh Hà và các cơ quan liên quan hướng dẫn, triển khai thực hiện các nội dung của Dự án đã được phê duyệt.

- Kiểm tra, giám sát, đánh giá, báo cáo định kỳ 6 tháng, hàng năm kết quả thực hiện về UBND huyện, Sở Lao động - TB&XH.

### **10. Chế tài xử lý trong trường hợp vi phạm cam kết**

Nếu tổ nhóm cộng đồng và các hộ gia đình tham gia dự án thực hiện sai, trái so với bản cam kết đã ký chịu hoàn toàn trách nhiệm trước Pháp luật và bồi thường, hoàn lại các khoản kinh phí đã gây ra và không được cộng đồng xem xét tham gia thực hiện các mô hình giảm nghèo về sau.

**Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Hà phối hợp với Phòng Lao động - TB&XH, Phòng Tài chính - Kế hoạch, Phòng NN&PTNT và Tổ cộng đồng dân cư triển khai thực hiện dự án theo đúng các quy định hiện hành.

2. Tổ cộng đồng dân cư có trách nhiệm tổ chức thực hiện dự án theo các nội dung được phê duyệt đảm bảo có hiệu quả và đúng quy định.

**Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.**

Chánh Văn phòng HĐND&UBND huyện; Trưởng các phòng: Lao động - TB&XH, Tài chính - Kế hoạch, NN&PTNT; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Vĩnh Linh; Chủ tịch UBND xã Vĩnh Hà; Thủ trưởng các đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Thường trực HĐND huyện;
- CT và các PCT UBND huyện;
- Lưu: VT, LĐ-TBXH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thiên Tùng**

**Phụ lục****DANH SÁCH****Các hộ tham gia thực hiện Dự án****Trồng tái canh cây cao su phát triển sản xuất cộng đồng***(Kèm theo Quyết định số ...../QĐ-UBND ngày .... /.... .. /2023 của UBND huyện)*

<b>T T</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Năm sinh</b>	<b>Số CCCD</b>	<b>Địa chỉ</b>	<b>Đối tượng</b>	<b>Số lượng cây (cây)</b>	<b>Số lượng phân bón (kg)</b>
1	Mai Văn Long	1976	045076002837	Bãi Hà Mới	Mới thoát nghèo	550	653.167
2	Mai Văn Hoà	1956	045056004190	Bãi Hà Mới	Mới thoát nghèo	600	653,167
3	Mai Văn Hạnh	1967	045067005822	Bãi Hà Mới	Cận nghèo	550	653,167
4	Mai Thị Cúc	1991	045191006229	Bãi Hà Mới	Mới thoát nghèo	550	653,167
5	Mai Thị Tâm	1989	045189005767	Bãi Hà Mới	Hộ nghèo	550	653,167
6	Hồ Văn Hùng	1972	191229167	Bãi Hà Mới	Mới thoát nghèo	1.100	1.306,167
7	Hồ Văn Giỏ	1987	045087007057	Bãi Hà Mới	Hộ nghèo	550	653,167
8	Hồ Thị Phương	1993	045193008263	Bãi Hà Mới	Mới thoát nghèo	550	653,167
9	Hồ Văn Lý	1982	045082005002	Khe Hó Trù	Mới thoát nghèo	550	653,167
10	Hồ Văn Nghị	1995	045095002760	Khe Hó Trù	Mới thoát nghèo	550	653,167
11	Hồ Văn Sung	1993	045093009478	Khe Hó Trù	Mới thoát nghèo	1.100	1.306,167
12	Hồ Văn Nho	2000	045200003962	Khe Hó Trù	Hộ nghèo	1.100	1.306,167
13	Hồ Thị Thai	1962	045162007010	Khe Hó Trù	Cận nghèo	1.100	1.306,167
14	Hồ Văn Khanh	1988	045088004968	Khe Hó Trù	Hộ nghèo	550	653,167
15	Hồ Văn Thân	1987	045087007773	Bãi Hà Mới	Hộ làm KT giỏi	0	0

